

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HSPT

Ngày 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng; Ông Đỗ Văn Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga –Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2020/TLPT-HS ngày 7/9/2020 đối với bị cáo Mai Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Mai Văn T. Sinh năm 1986 tại Nam Định. Nơi ĐKKHKT: Xóm Lâm Quan, xã Giao Ph, huyện Giao Th, tỉnh Nam Định. Nơi thường trú: Tổ 4, phường Chi L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông. Học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Mai Văn S, sinh năm 1952

và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954. Vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1986. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 18/7/2018 bị Ủy ban nhân dân phường Chi L, thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 20/9/2018 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/4/2020, Mai Văn T đi bộ đến khu vực nhà ông Mai Văn Th tại xã Ia Tiêm, huyện Chư sê, thì thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius để ở lề đường gần cổng sau nhà ông Thang. Quan sát thấy chìa khóa còn để ở trên ổ khóa của xe, không ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để làm phương tiện đi lại. T đi lại bật chìa khóa, nổ máy và điều khiển xe chạy về thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị Mai Phi T1, Mai Văn Th phát hiện và đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi trộm cắp được xe máy, Mai Văn T mang xe về nhà trọ của T tại tổ 4, phường Chi Lăng, thành phố P cất giấu. Sau khi bị phát hiện, Mai Văn T gọi điện thoại cho Mai Xuân H nhờ H về nhà trọ của T mang xe trả cho Mai Văn Th và cùng ngày Mai Văn T ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội. Tại bản kết luận số 20/KL-HĐĐG ngày 17/4/2020 của HĐĐG trong tố tụng hình sự xác định: chiếc xe mô tô hiệu Sirius tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 3.600.000 đồng.

2.Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 6/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018;

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo luật định.

3.Kháng cáo:

Ngày 10/8/2020, bị cáo Mai Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

4.Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định rằng:

[1] Bị cáo Mai Văn T vì muốn có phương tiện đi lại, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, bảo quản tài sản, lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, trị giá 3.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt dành cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là sau khi phạm tội ra đầu thú; thành khẩn khai báo; tự nguyện giao nộp lại chiếc xe trộm cắp; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông nội là Liệt sĩ. Tuy nhiên về hình phạt thấy rằng: bị cáo phạm tội do bộc phát, nhất thời, không có dự mưu từ trước, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giai đoạn phúc thẩm có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt của bị hại Mai Văn Th đối với bị cáo, vợ bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy mức án 9 tháng tù mà án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Mai Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Mai Văn T

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018;

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 6 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2020

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Mai Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

